

Số: 1526/2020/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 04 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Việc dân sự thụ lý số 2434/2020/TLST – VHNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con chung và chia tài sản chung khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Người yêu cầu: Ông Lê Anh T, sinh năm 1991; Địa chỉ thường trú: 1/115, KP 8, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Lý Thiên Th, sinh năm 1993; Địa chỉ thường trú: 315, KP 2, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, ông Lê Anh T và bà Lý Thiên Th nộp đơn yêu cầu “công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung và chia tài sản chung”. Quá trình Tòa án giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng ông T, bà Th thống nhất không đoàn tụ, xin được công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố B đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 26/11/2020. Ông T hiện đang cư trú tại phường A, thành phố B, bà Th hiện đang cư trú tại phường H, thành phố B, đã nộp tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, đơn yêu cầu của ông T, bà Th được

Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

## **[2] Về nội dung đơn yêu cầu:**

Ông Lê Anh T và bà Lý Thiên Th tự nguyện tình hiếu và xây dựng gia đình, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố B ngày 25/01/2017. Về con chung: Ông T, bà Th có 01 cháu tên Lê Thiên Ph, sinh ngày 13/4/2017. Ly hôn bà Th, ông T thỏa thuận giao cháu Ph cho bà Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, có khả năng lao động. Tạm thời, ông T không cấp dưỡng nuôi con chung. Ông T, bà Th không có tài sản chung và nợ chung.

Quá trình chung sống, ông T, bà Th thừa nhận hôn nhân không hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Ông T, bà Th đều xác định tình cảm không còn, hôn nhân không đạt được mục đích nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con chung.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Anh T và bà Lý Thiên Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê Anh T và bà Lý Thiên Th xác định có 01 con chung tên Lê Thiên Ph, sinh ngày 13/4/2017. Ly hôn bà Th, ông T thỏa thuận giao cháu Ph cho bà Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, có khả năng lao động. Tạm thời, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông T được quyền đi lại thăm nom chăm sóc các con không ai được quyền ngăn cản.

Vì quyền lợi của các con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T, bà Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Hôn nhân gia đình: Ông T, bà Th mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông, bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo biên lai thu số 0007353 ngày 10/11/2020.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố B;
- UBND phường A, TP B, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hồng Duyên**